

Số: 36 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 41/BC-STP ngày 14/02/2025; ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 28/12/2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 110/2020/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 18/2013/TT-BTC ngày 20/02/2013 Hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý rừng trồng không thành rừng, rừng trồng không có khả năng thành rừng; theo đó, Thông tư số 18/2013/TT-BTC hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021. Từ tháng 02 năm 2021 đến nay, do chưa có văn bản pháp luật quy định về thanh lý rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn của Nhà nước trên địa bàn tỉnh nên các chủ rừng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thanh lý rừng trồng do các nguyên nhân khác nhau.

Ngày 25/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2024/NĐ-CP Quy định về thanh lý rừng trồng; ngày 28/10/2024 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Công bố thủ tục hành chính về thanh lý rừng theo quy định tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ tại Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính tại Tờ trình số 5197/TTr-SNNPTNT ngày 08/11/2024, UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 13/11/2024.

Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tại điểm a, khoản 3, Điều 12 giao Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý chi phí thanh lý rừng trồng trong trường hợp không có nguồn thu từ bán lâm sản hoặc nguồn thu từ bán lâm sản nhỏ hơn chi phí thực hiện thanh lý rừng trồng. Do vậy, để thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố và giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực tiễn thực hiện thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh hiện nay. Việc ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là rất cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý chặt chẽ rừng trồng được đầu tư bằng ngân sách nhà nước nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng bền vững diện tích rừng và diện tích đất quy hoạch cho phát

triển lâm nghiệp, góp phần duy trì ổn định độ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất các quy định pháp lý, phân công trách nhiệm trong quản lý các nội dung liên quan đến thanh lý rừng trồng; nâng cao hiệu quả việc đầu tư và quản lý, sử dụng tài sản công.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 27/12/2024, trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 253/HĐND-DT về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 08/UBND-KTN ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và ban hành Công văn số 375/SNNPTNT-KL ngày 22/01/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định;

- Ngày 14/02/2025, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 41/BC-STP Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giải trình, tiếp thu tại Báo cáo số 711/BC-SNNPTNT ngày 20/02/2025 và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 21/02/2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Tờ trình số 713/TTr-SNNPTNT trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nội dung quy định thẩm quyền
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên phạm vi, trách nhiệm quản lý theo phân cấp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Sau khi Nghị quyết ban hành nguồn ngân sách địa phương bố trí cho việc xử lý chi phí thanh lý rừng trồng trong trường hợp không có nguồn thu từ bán lâm sản hoặc nguồn thu từ bán lâm sản nhỏ hơn chi phí thực hiện thanh lý rừng trồng. Nguồn lực dự kiến thực hiện nhiệm vụ phát sinh sau khi nghị quyết ban hành nhìn chung không lớn chủ yếu là chi phí lập hồ sơ thanh lý.

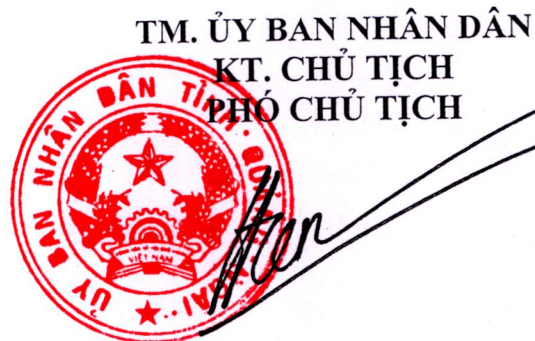
VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Báo cáo số 41/BC-STP ngày 14/02/2025 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số 711/BC-SNNPTNT ngày 20/02/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (5) Các văn bản ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường;
Tư pháp; Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.ph74



Trần Phước Hiền